|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 11 tháng 3 năm 2025 | Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Nguyệt  Tổ chuyên môn: Ngữ Văn- Lịch Sử- GDKT&PL |

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 8-THƠ HIỆN ĐẠI**

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU: THỜI GIAN**

**(Văn Cao)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ Văn; lớp: 12A2, 12A6

Thời gian thực hiện: 01 tiết (từ tiết 83 đến tiết 83)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản: phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản.

- So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở hai giai đoạn khác nhau: liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được học

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Thời gian*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Thời gian*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Về phẩm chất:** Trách nhiệm, có ý thức tự học, trau dồi năng lực thẩm mĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, ti vi, bảng đen, phấn, bảng phụ, bút lông, …

**2. Học liệu:** Kế hoạch bài dạy, SGK, SBT, phiếu học tập,bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS làm việc ở trên lớp và ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU(5’)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối tri thức, tạo hứng thú, tạo ra mâu thuẫn nhận thức

**b. Nội dung:** HS nghe bài hát và chia sẻ ấn tượng

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV nêu yêu cầu: Quan sát bức tranh sau và cho biết nội dung, ý nghĩa của bức tranh.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe câu hỏi, đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Hs suy nghĩ cá nhân và đưa ra quan điểm

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét, chốt kiến thức: Bức tranh cho ta thấy hành trình cuộc đời của một con người và sự trôi chảy của thời gian.

- GV dẫn vào bài: Thời gian có thể phá hủy tất cả, nhưng thời gian cũng chính là nhân chứng khẳng định sự bất tử của cái đẹp, của nghệ thuật. Tác phẩm của Văn Cao là minh chứng cho điều đó: *Thời gian*.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30’)**

**Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu:** Nêu được ấn tượng chung về tác giả, tác phẩm: Các nét cơ bản về tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp văn học, vị trí và tầm ảnh hưởng; thể loại, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, phương thức biểu đạt chính, bố cục.

**b.** **Nội dung**: Thuyết trình kiến thức chung về tác giả, tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Thuyết trình của HS.

**. Đọc -Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả Văn Cao**

- Văn Cao tên đầy đủ là Nguyễn Văn Cao, tác giả của *Tiến quân ca* – quốc ca của nước Việt Nam.

- Được nhận xét là hình mẫu thiên tài, bởi tài năng nghệ thuật của ông rất đa dạng và phong phú mang tính tổng hợp cao giữa hội họa - âm nhạc - văn chương.

- Văn Cao là người có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nền tân nhạc Việt Nam.

- Thơ ông tuy số lượng không nhiều nhưng luôn thể hiện một phong cách nghệ thuật độc đáo.

**2. Tác phẩm**

**- Thể loại:**Thể thơ tự do.

**- Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**

+ Bài thơ *Thời gian* ra đời vào mùa xuân Đinh Mão (tháng 2/1987) khi Văn Cao tuổi đã xế chiều, ông để lại phía sau cuộc đời mình biết bao trải nghiệm vui buồn. Bài thơ giúp ông giãi bày những tâm sự về cuộc sống, về nghệ thuật, về tình yêu sau một chặng đường dài đầy thăng trầm, biến cố...

+ Bài thơ in trong *Tuyển tập Văn Cao - Thơ* (1994)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên nêu yêu cầu: Xem video sau:

<https://youtu.be/klU5jssDugw>

Và trình bày hiểu biết ngắn gọn của em về tác giả, tác phẩm

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV chia nhóm yêu cầu HS tìm kiếm tư liệu, thiết kế bản trình chiếu về tác giả Văn Cao và tác phẩm *Thời gian* ở nhà.

- GV hướng dẫn đại diện HS thuyết trình trước lớp…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày nhanh 1 phút về tác giả và tác phẩm.

- HS nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức

**Nhiệm vụ 2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được: đặc điểm thể loại và cấu tứ của bài thơ; tính chất tượng trưng của các hình ảnh thơ.

- Phân tích và đánh giá được suy ngẫm của tác giả về bản chất của thời gian, nghệ thuật, tình yêu và mối tương quan giữa chúng.

**b.** **Nội dung**: HS làm việc cá nhân đọc văn bản, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**II. Đọc hiểu văn bản**

**1. Đặc điểm thể loại, hình thức bài thơ**

**-** Đặc điểm thể loại: Thơ tự do

**-** Hình thức bài thơ:

+ Các dòng thơ không đều nhau về số chữ; Nhiều câu thơ được ngắt thành nhiều dòng thơ. Một số dòng thơ không viết hoa chữ cái đầu tiên.

+ Hệ thống hình ảnh: Thời gian, chiếc lá, hòn sỏi, giếng cạn; câu thơ, bài hát, giếng nước.

+ Nhịp điệu, giọng điệu: Nhịp điệu linh hoạt từ 2/3 – 4 – 1 – 3 – 4 ...; giọng thơ: nhẹ nhàng, chiêm nghiệm, suy tư.

=> Bài thơ có nhiều điểm mới lạ, độc đáo về hình thức, thể hiện phong cách hiện đại, tự do Trong đó, dấu hiệu điển hình nhất là: không bị gò bó vào các quy định chặt chẽ của luật thơ; không có vần; nhịp thơ phóng khoáng.

**2. Hình tượng, hình ảnh thơ**

**a. Hình tượng *thời gian***

- Hình ảnh “Thời gian qua kẽ tay”: Gợi liên tưởng đến sự tương phản giữa cái hữu hình và vô hình, cái hữu hạn và vô hạn.

→ Thời gian không vô hình mà là một khối vật chất có thể cân đo đong đếm, có thể cầm được trên tay.

- “Khô những chiếc lá”, “Rơi những kỷ niệm”: Gợi lên liên tưởng về sự lụi tàn, mờ nhạt của sự vật theo thời gian như lá rơi vào mùa thu, kỷ niệm quá lâu dần bị con người lãng quên.

→ Hình tượng ẩn dụ có tính khái quát cao hé mở một góc nhìn về thời gian và cuộc sống nghiệt ngã của đời người mà ai cũng phải trải qua, đấy là quy luật của sinh và tử.

- Phép so sánh kỉ niệm như tiếng sỏi: Những viên sỏi kỷ niệm đã hiện về nhưng không để lại âm thanh gì vì lòng giếng đời người đã cạn. Khi lòng giếng bị lấp đầy cũng là lúc kỷ niệm biến mất cùng khói sương.

**b. Hình ảnh *câu thơ, bài hát, đôi mắt***

- Hình ảnh “câu thơ”, “bài hát”

+ Là hình ảnh tượng trưng cho nghệ thuật, cái Đẹp.

+ Điệp từ “riêng” cho thấy nghệ thuật và cái Đẹp vượt ra ngoài những quy luật chung, không bị chi phối bởi thời gian như các sự vật, hiện tượng khác. Điệp từ “còn xanh” cho thấy niềm tin của tác giả vào sự sự bất tử, vĩnh hằng của nghệ thuật và cái Đẹp.

-> Những dòng thơ cho thấy sự nhìn nhận và đánh giá rất cao của tác giả đối với lao động sáng tạo nghệ thuật chân chính, đồng thời, khẳng định giá trị trường tồn của những tác phẩm nghệ thuật đích thực trước những thử thách khốc liệt và sự sàng lọc nghiệt ngã của thời gian.

- Hình ảnh “Đôi mắt em” → hình ảnh đẹp tượng trưng cho người con gái mà tác giả yêu thương, là biểu tượng cho tình yêu. Tình yêu cũng luôn tồn tại cùng với thời gian.

→ Thời gian làm khô chiếc lá đời người nhưng lại làm tươi xanh chiếc lá thơ, chiếc lá nhạc.

**3. Giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của bài thơ**

- Giá trị nhận thức:

+ Bản chất và sự trôi chảy của thời gian:

++ Thời gian qua đi là miên viễn không bao giờ trở lại. Sự nghiệt ngã ấy chính là bi kịch của phận người, con người không thể nào nắm giữ, níu kéo được thời gian.

++ Sức tàn phá của thời gian là không thể phủ nhận. Như cây thay lá mỗi khi đến mùa thu, thời gian làm mờ nhạt bao kỷ niệm… đó là sự tàn phá khốc liệt của thời gian lên sự vật. Cái vô tận của nó luôn khiến con người đôi khi cảm thấy sợ hãi bởi nó cũng không chừa một ai cả.

+ Sự trường tồn vĩnh hằng của nghệ thuật và tình yêu: Những giá trị thuộc về nghệ thuật và cái đẹp được kết tinh từ*những câu thơ, những bài hát* và đặc biệt là từ *đôi mắt em* -> Nghệ thuật và tình yêu luôn khác biệt và luôn vượt lên mọi thứ tầm thường, tự thân nó luôn mang một sức mạnh trường tồn, vĩnh cửu bởi nó là hiện thân của cái đẹp.

- Giá trị giáo dục:

+ Trân trọng thời gian, trân trọng từng khoảnh khắc sống trên cuộc đời.

+ Trân quý nghệ thuật, tình yêu.

- Giá trị thẩm mĩ: Cái đẹp của nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng; cái đẹp của tình yêu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS các nhóm đọc và tìm hiểu văn bản, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm 1:** Tìm hiểu đặc điểm thể loại và hình thức của bài thơ.  Đọc văn bản, hoàn thiện bảng kiến thức sau:   |  |  | | --- | --- | | **Căn cứ tìm hiểu** | **Biểu hiện cụ thể** | | Thể thơ |  | | Các dòng thơ |  | | Các hệ thống hình ảnh trong bài thơ |  | | Nhịp điệu, giọng điệu bài thơ |  | |

**Nhóm 2:**

Tìm hiểu hình tượng thơ

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:

1. Dòng thơ đầu tiên cho thấy tác giả có cảm nhận như thế nào về thời gian?

2. Thời gian có ảnh hưởng như thế nào đến thế giứ tự nhiên nói chung và nhân vật trữ tình nói riêng? Ảnh hưởng đó đem lại cảm xúc gì?

**Nhóm 3**

Tìm hiểu hình ảnh thơ

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:

1. Hình ảnh “câu thơ”, “bài hát” tượng trưng cho điều gì?

2. Việc lặp lại các từ “riêng”, “còn xanh” cho thấy suy nghĩ của tác giả về mối tương quan giữa thời gian và ý nghĩa của những hình ảnh đó như thế nào?

**Nhóm 4**

Tìm hiểu các giá trị của bài thơ

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:

1. Nêu rõ những giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ được thể hiện trong bài thơ.

2. Em hiểu dụng ý của nhà thơ trong hai dòng thơ cuối như thế nào? Hãy giải thích cách hiểu của em

**-** Sau thảo luận, HS các nhóm lựa chọn đại diện lên tham giasố tiếp theo của chương trình: ***Bàn tròn văn chương.***

- GV hướng dẫn HS thực hiện cuộc trao đổi ***Bàn tròn văn chương*** với chuyên mục: *Thời gian – Thi phẩm xanh mãi cùng thời gian.*

- Gv chọn và tư vấn cho MC dẫn chương trình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS hoàn thành nhiệm vụ theo nhóm, kết quả được ghi lại vào giấy A0 và sổ tay đại diện tham gia chuyên mục: ***Bàn tròn văn chương***

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện HS các nhóm tham gia cuộc trao đổi ***Bàn tròn văn chương*** với chuyên mục: *Thời gian – Thi phẩm xanh mãi cùng thời gian*do MC dẫn dắt.

- HS khác quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi,...

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức các nội dung HS đã tìm hiểu và trình bày.

- GV nhấn mạnh một thêm một số nội dung:

**Nhiệm vụ 3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung:** Văn bản khẳng định vẻ đẹp, sức sống vĩnh cửu của những câu thơ, những bài hát; thể hiện niềm tin của tác giả về sự trường tồn của những giá trị tinh thần của cuộc đời.

**2. Nghệ thuật:**

Văn Cao dùng các hình thức ngôn từ mang nhiều tầng nghĩa tượng trưng kết hợp với các biện pháp tu từ, cách ngắt dòng, ngắt nhịp, đặc biệt là những kết hợp từ theo lối chuyển đổi cảm giác, pha trộn các giác quan sáng tạo mới lạ để tạo ra những liên tưởng phong phú, sâu xa cho người đọc về thời gian và sự sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Văn bản đề cập đến vấn đề gì và đã đem đến cho người đọc những thông điệp sâu sắc nào?

- Những yếu tố nào về nghệ thuật đã tạo nên sức hấp dẫn của văn bản?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút.
* GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả.

- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV chuẩn kiến thức.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (7’)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: HS đọc văn bản, trả lời câu hỏi và viết tích cực.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**Nhiệm vụ**: Viết đoạn văn (khoảng 150) chữ bày tỏ sự tâm đắc của bạn về một hình ảnh thơ nổi bật trong bài thơ *Thời gian* – Văn Cao.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS viết đoạn văn

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày kết quả bài làm

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Giáo viên hướng dẫn để HS thực hiện bài tập.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (3’)**

**a. Mục tiêu:** Từ những rung cảm trong bài, HS sáng tạo nên những sản phẩm nghệ thuật phù hợp với năng lực.

**b. Nội dung**: Tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm tài năng” (Tập 3)

**c. Sản phẩm**: HS viết cảm nghĩ, sáng tác thơ, nhạc hoặc hội họa về thời gian.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS xem một số clip về thời gian.

<https://www.youtube.com/shorts/PyovWNOkmR8>

<https://www.youtube.com/watch?v=uuGwxRwzJto>

- Tổ chức cuộc thi **“Tìm kiếm tài năng”** với các hình thức: viết cảm nghĩ, sáng tác thơ, nhạc hoặc hội họa về thời gian.

- Chia lớp thành 2 khu vực: Viết và vẽ.

- Giáo viên cung cấp: giấy, bút vẽ cho tất cả các HS có năng khiếu hội họa.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo khu vực lựa chọn, thực hiện nhiệm vụ ở nhà

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- HS xung phong thể hiện tài năng ở tiết học sau

- HS khác quan sát, nhận xét phần thể hiện của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nêu nhận xét về phần làm việc của HS, tuyên dương, khen thưởng hoặc chấm điểm cho HS tài năng.

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Cấp độ***  ***Tiêu chí*** | ***Tốt***  ***(4 điểm)*** | ***Khá***  ***(3 điểm)*** | ***Trung bình***  ***(2 điểm)*** | ***Cần điều chỉnh***  ***(1 điểm)*** |
| ***1. Sự tham gia*** | Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong tất cả khoảng thời gian cho phép. | Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong hầu hết khoảng thời gian cho phép. | Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít khi làm việc. | Tham gia nhưng thực hiện những việc không liên quan đến nhiệm vụ được giao. |
| ***2. Trao đổi và tranh luận trong nhóm*** | Chú ý trao đổi, lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác, đưa ra các ý kiến cá nhân. | Thường lắng nghe cẩn thận các ý kiến của người khác. Đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân. | Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của người khác. Thường không có các ý kiến riêng trong các hoạt động của nhóm. | Không lắng nghe ý kiến của người khác, không đưa ra ý kiến riêng. |
| ***3. Sự hợp tác*** | Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Thường tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác nhưng hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Không tôn trọng ý kiến của những thành viên khác, không hợp tác đưa ra ý kiến chung. |
| ***4. Sự sắp xếp thời gian*** | Hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Thường hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, thường xuyên buộc nhóm phải điều chỉnh hoặc thay đổi. |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRÌNH BÀY NỘI DUNG THẢO LUẬN**

**CỦA CÁC NHÓM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Xuất hiện** | **Không xuất hiện** |
| **1** | Thể hiện nội dung sơ sài, nghèo nàn. |  |  |
| **2** | Thể hiện được đúng đủ nội dung. |  |  |
| **3** | Thể hiện được sâu sắc nội dung. |  |  |
| **4** | Thuyết trình đơn điệu, kém hấp dẫn. |  |  |
| **5** | Thuyết trình sinh động, hấp dẫn, thuyết phục. |  |  |
| **6** | Cách thức thể hiện và nội dung hài hòa để lại ấn tượng sâu sắc với các bạn. |  |  |